

Số: 148/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 25 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị P, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Dương Văn Q sinh năm 1994 ; Hộ khẩu thường trú: Xã H, K, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở hiện tại: Trại giam B1, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị P và anh Dương Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Ma Thị P và anh Dương Văn Q xác nhận vợ chồng có 01 người con chung là Dương Gia B, sinh ngày 03/12/2018. Hiện nay cháu B đang ở với mẹ. Khi ly hôn các đương sự thỏa thuận giao cháu Dương Gia B cho chị Ma Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi

trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị P không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ma Thị P và anh Dương Văn Q xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Ma Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004480 ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P; Chị P đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 29 ngày 10/8/2017).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dân.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng